

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/DS-ST

Ngày: 17/8/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng

Bà Nguyễn Thị Bé Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Hạ - Thư ký Tòa án.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 218/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 126/2023/QĐST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A;**

Địa chỉ trụ sở: số A đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Huỳnh Như N, sinh năm 1993 - Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng A Chi nhánh B; Địa chỉ liên hệ: số C đường Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Theo văn bản ủy quyền ngày 14/7/2023. (có mặt)

- Bị đơn: Ông **Ngô Đức L**, sinh năm 1976; (vắng mặt)

Địa chỉ: số H khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2023, bản tự khai, cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa, bà Huỳnh Như N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A trình bày:

Ngày 03/03/2020, ông Ngô Đức L có ký hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP A Chi nhánh B. Qua xác minh thực tế nhu cầu sử dụng vốn và tình hình kinh tế của ông L, Ngân hàng TMCP A Chi nhánh B đã đồng ý cho ông L vay vốn theo Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số XYZ ngày 03/03/2020, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 100.000.000 đồng;
- Mục đích vay: tiêu dùng;
- Lãi suất: 13,5%/năm;
- Thời gian vay: 48 tháng;
- Ngày đáo hạn: 03/03/2024;
- Phương thức trả: vốn và lãi chia thành nhiều kỳ trả nợ bằng nhau, mỗi kỳ thanh toán số tiền 3.208.000 đồng, kỳ cuối thanh toán số tiền 3.224.000 đồng.

Trong quá trình thanh toán từ ngày 03/03/2020 đến ngày 09/02/2022, ông L đã thanh toán cho ngân hàng 34 kỳ với số vốn và lãi đã trả là: 93.723.813 đồng, trong đó: tiền gốc 68.973.813 đồng và tiền lãi là 24.750.000 đồng. Tuy nhiên từ ngày 10/02/2022 đến nay, ông L không thực hiện thanh toán như trong hợp đồng dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Dư nợ hiện tại của khoản vay tính đến ngày 17/08/2023 là 55.219.897 đồng, trong đó tiền gốc 31.026.187 đồng, tiền lãi trong hạn 22.550.285 đồng, tiền lãi quá hạn 1.643.425 đồng.

Căn cứ khoản 4.3 Điều 4 Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số XYZ ngày 03/03/2020 thì ông L đã vi phạm hợp đồng không thanh toán đúng theo cam kết trong hợp đồng tín dụng dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp ngân hàng, nay Ngân hàng TMCP A đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc ông Ngô Đức L có nghĩa vụ trả cho Ngân Hàng TMCP A (do Ngân hàng TMCP A Chi nhánh B nhận thay) toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại của Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số XYZ ngày 03/03/2020 là 31.026.187 đồng, lãi trong hạn là 22.550.285 đồng, lãi quá hạn là 1.643.425 đồng. Ngân hàng được tiếp tục tính lãi của Hợp đồng tín dụng trên từ ngày 18/08/2023 đến khi ông L trả tất nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Ngô Đức L: quá trình giải quyết vụ án, ông L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ, hòa giải và các văn bản tố tụng khác nhưng ông L vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số XYZ ngày 03/03/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP A Chi nhánh B với ông Ngô Đức L thể hiện nội dung: ngân hàng cho ông L vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay là để tiêu dùng, thời hạn vay là 48 tháng. Ngân hàng cho rằng ông L đã vi phạm hợp đồng ký kết nên nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L thanh toán tiền cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng nêu trên, do đó Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông L trả tiền gốc và lãi, đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Ngô Đức L có nơi cư trú tại số H khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Đối chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Về việc tham gia phiên tòa của đương sự: Toà án đã tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Ngô Đức L theo đúng quy định tại các điều 175, 177, 196, 208 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông L vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, việc ông L vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số XYZ ngày 03/03/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP A Chi nhánh B với ông Ngô Đức L đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã thanh toán được cho Ngân hàng TMCP A số tiền gốc là 68.973.813 đồng và tiền lãi là 24.750.000 đồng. Kể từ ngày 10/02/2022 cho đến nay, ông L không thanh toán tiếp số tiền gốc và lãi đến hạn. Như vậy, ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng TMCP A. Tại khoản 4.3, 4.4 của hợp đồng tín dụng ngày 03/3/2020 các bên có thỏa thuận ngân hàng được quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn trong các trường hợp do "*Bên vay đang có số dư nợ vay tại Ngân hàng A và/hoặc tại các tổ chức tín dụng khác đã cơ cấu nợ hoặc quá hạn; Bên vay vi phạm bất kỳ điều khoản nào của các hợp đồng tín dụng...*". Đối chiếu điều khoản nêu trên, căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, nay nguyên đơn Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu bị đơn Ngô Đức L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến ngày 17/8/2023 là 55.219.897 đồng (trong đó tiền gốc 31.026.187 đồng, tiền lãi trong hạn 22.550.285 đồng, tiền lãi quá hạn 1.643.425 đồng) theo Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số XYZ ngày 03/03/2020 là có căn cứ nên được chấp nhận. Kể từ ngày 18/8/2023, ông L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả tất nợ cho ngân hàng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A được chấp nhận nên ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 55.219.897 đồng x 5% = 2.761.000 đồng (làm tròn số); Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" với bị đơn ông Ngô Đức L, cụ thể:

Buộc ông Ngô Đức L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP A (do Ngân hàng TMCP A Chi nhánh B nhận thay) số tiền tính đến ngày 17/8/2023 là 55.219.897 (năm mươi lăm triệu hai trăm mười chín nghìn tám trăm chín mươi bảy) đồng, trong đó: tiền gốc 31.026.187 đồng, tiền lãi trong hạn 22.550.285 đồng, tiền lãi quá hạn 1.643.425 đồng, theo Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số XYZ ngày 03/03/2020.

Kể từ ngày 18/8/2023, ông Ngô Đức L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số XYZ ngày 03/03/2020 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP A thì lãi suất mà ông Ngô Đức L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP A.

2. Án phí:

Ông Ngô Đức L có nghĩa vụ chịu số tiền 2.761.000 (hai triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.273.000 (một triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số ABC ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3. Ngân hàng TMCP A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Ngô Đức L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- CCTHADS thành phố B (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (3b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Thanh Như

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- CCTHADS thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Thanh Như